

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO SINH VIÊN HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Kiều Thu

Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh
Email: tknnhuanbao@gmail.com

Article History

Received: 13/7/2020

Accepted: 05/8/2020

Published: 05/9/2020

Keywords

self-study capacity, students,
Buddhist University.

ABSTRACT

Self-study is an essential ability of students according to the credit system. However, students of the Vietnam Buddhist Academy in Ho Chi Minh City are not yet aware of the importance of self-study leading to lack of effective self-study skills and methods. The paper presents a number of issues on self-study capacity development, the reality and measures to develop self-study capacity for students of Vietnam Buddhist Academy in Ho Chi Minh City to stimulate independence and initiative. , self-study, self-study of students. To contribute to improving the quality of self-study for students of Vietnam Buddhist Academy in Ho Chi Minh City. In Ho Chi Minh, special attention should be paid to innovating teaching methods of teachers in order to promote students' self-awareness, independence and creativity in self-study.

1. Mở đầu

Đối với sinh viên (SV) đại học, việc tự học (TH) có vai trò đặc biệt quan trọng. Phần lớn SV khi mới bước chân vào ngưỡng cửa đại học thường ngỡ ngàng và lúng túng với cách giảng dạy và học tập mới, bởi vì họ đã quá quen với cách học “thầy truyền đạt, trò tiếp thu”. Gần đây, việc đổi mới phương pháp dạy được chú trọng theo hướng “lấy người học làm trung tâm” - học trò là người trực tiếp tìm hiểu, lĩnh hội kiến thức còn người thầy chỉ đóng vai trò hướng dẫn trò TH; tuy nhiên trên thực tế, SV vẫn chưa thực sự TH có hiệu quả. Theo Ngô Tú Thành và Nguyễn Quốc Vũ (2019), dạy học là dạy SV cách TH để biến thông tin thành tri thức. Bởi vậy, dạy cho SV cách học mà trọng tâm là dạy cách TH nhằm phát huy nội lực của SV trong quá trình học tập, nghiên cứu là một vấn đề hết sức quan trọng và cấp thiết đối với đào tạo ở bậc đại học hiện nay.

Bài viết trình bày một số vấn đề về phát triển năng lực tự học (NLTH), thực trạng và biện pháp phát triển NLTH cho SV Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh nhằm kích thích tính độc lập, chủ động, TH, tự nghiên cứu của SV.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề về lý luận

2.1.1. Khái niệm tự học

“TH là động não, suy nghĩ, sử dụng năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích...) và có khi cả cơ bắp (khi sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của chính bản thân người học (tính trung thực, khách quan, có chí tiến thủ, kiên trì, nhẫn nại, lòng say mê khoa học) cả động cơ, tình cảm, cả nhân sinh quan, thế giới quan để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình” (Nguyễn Cảnh Toàn, 1997). Theo Lê Khánh Bằng (1998): “TH là tự mình suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ, các phẩm chất tâm lý để chiếm lĩnh một lĩnh vực khoa học nhất định”. Theo Đặng Thành Hưng (2012), TH là chiến lược học tập cá nhân độc lập, không phụ thuộc trực tiếp vào người dạy hay học chế nhất định, do người học tự mình quyết định và tự nguyện tiến hành học tập kể từ mục đích, nội dung, cách thức, phương tiện, môi trường và điều kiện học tập cho đến kế hoạch và nguồn lực học tập. Theo chúng tôi, TH là tự giác, chủ động trong học tập dưới sự hướng dẫn của người dạy nhằm nắm bắt tri thức để đạt được mục tiêu học tập.

Năng lực là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó; phẩm chất tâm - sinh lý và trình độ chuyên môn tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao (Hoàng Phê, 2008, tr 816)... NLTH là khả năng tự mình học tập để chiếm lĩnh tri thức, hoàn thành nhiệm vụ học tập. NLTH là một thành tố của năng lực học tập, cho phép cá nhân học độc lập và tự nguyện theo đúng nghĩa của khái niệm TH, đạt được kết quả học tập mong muốn và thể hiện được quá trình học tập hiệu quả.

2.1.2. Vai trò, ý nghĩa của tự học

Theo lý thuyết hoạt động thì tâm lý con người chỉ được hình thành, phát triển và bộc lộ trong quá trình học tập của cá nhân, có nghĩa là SV phải trực tiếp tham gia vào hoạt động học tập. Vì vậy, TH có ý nghĩa quan trọng, quyết định trực tiếp đến sự phát triển tâm lý và nhân cách của SV.

TH có vai trò rất lớn đối với SV trong môi trường đại học, vì nếu không có TH thì SV không thể hoàn thành nhiệm vụ học tập theo phương châm “*biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo*”. Nhờ hoạt động TH mà SV có thể hình thành được những năng lực cơ bản để có thể “*học tập suốt đời*”, đáp ứng yêu cầu đổi mới của xã hội. Sự học trong nhà trường là cần thiết, nhưng để hoàn thiện bản thân, con người cần học tập suốt cuộc đời.

Đào tạo theo học chế tín chỉ là một trong những yêu cầu của đổi mới giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay. Do đó, đào tạo ở bậc đại học cần phải thay đổi cách dạy theo hướng dạy cho SV cách học mà trọng tâm là dạy cách TH nhằm phát huy nội lực của SV trong quá trình học tập, nghiên cứu. TH của SV là hoạt động mang tính chất nghiên cứu, một hoạt động tự giác (Đình Thị Hoa và cộng sự, 2019). Khi chuyển sang phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ, việc TH, tự nghiên cứu của SV được tính vào nội dung và thời lượng của chương trình; thời gian học tập lý thuyết, học tập trên lớp giảm xuống sẽ giảm bớt sự truyền thụ kiến thức của người dạy; thời gian TH, tự nghiên cứu của SV được tăng lên nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

Nâng cao năng lực TH của SV Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh nhằm phát huy tính tự giác học tập và nghiên cứu của SV, giúp SV rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, từ đó nắm vững và khắc sâu kiến thức. Mặt khác, khi TH, SV có thể chủ động được quỹ thời gian học tập, đồng thời nâng cao trách nhiệm của mình trong làm việc theo nhóm, thể hiện sự nhạy bén, tính sáng tạo trong tư duy. Phát triển năng lực nói chung, NLTH của SV Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh nói riêng có vai trò rất quan trọng; do đó, công tác quản lý, đánh giá hoạt động TH, tự nghiên cứu của SV được đặt ra thường xuyên đối với giảng viên (GV). Vì vậy, áp dụng những biện pháp phù hợp ngay trong quá trình dạy học nhằm hình thành và phát triển NLTH cho SV là hết sức cần thiết.

2.1.3. Khung năng lực tự học của sinh viên đại học

Trên cơ sở lý thuyết hoạt động, có thể phân chia hoạt động học tập (trong đó có TH) thành các hành động cụ thể (công việc với mục đích cụ thể); mỗi hành động đó lại có thể được phân chia tiếp thành các thao/động tác (trung ứng với các điều kiện, phương tiện thực hiện). Theo Nguyễn Văn Khôi và Đỗ Thị Thanh Hằng (2019), có thể tóm tắt nội dung chính/thiết yếu hay khung năng lực TH của SV như sau:

- *Năng lực tự xác định mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch* (tự xác định mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch học tập);
- *Năng lực thu thập, tiếp nhận thông tin học tập* (tự thu thập, nhận diện thông tin học tập; tự hệ thống hóa và phân loại thông tin học tập; tự lưu giữ thông tin học tập);
- *Năng lực ôn tập/luyện tập* (tự xác định mô hình, kỹ thuật, công cụ sẽ sử dụng trong ôn tập; tự tập hợp nội dung ôn tập; tự xử lý và tổ chức nội dung ôn tập; tự ghi nhớ nội dung ôn tập);
- *Năng lực tự đánh giá* (tự xác định mục tiêu đánh giá; tự xác định nội dung đánh giá; tự xác định loại và số lượng dữ liệu đánh giá; tự so sánh kết quả đánh giá với mục tiêu, nhiệm vụ học tập; tự rút ra kết luận từ kết quả đánh giá; tự phản hồi và điều chỉnh).

2.2. Thực trạng tự học của sinh viên Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Năm 2019, qua khảo sát bằng phiếu hỏi kết hợp với phỏng vấn đối với 530 tăng ni là SV đang học đại cương tại Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh về một số nội dung TH, chúng tôi thu được kết quả:

- *Nhận thức của SV về phương pháp học ở đại học*: 22% SV cho rằng học ở đại học là TH; 58% SV cho rằng GV đã cung cấp kiến thức cũng như tài liệu môn học trước và trong khi giảng dạy, SV chỉ việc ghi chép lại rồi học thuộc lòng là được; 30% SV còn lại có ý kiến SV sẽ học tập theo sự hướng dẫn của GV. Qua trao đổi, chúng tôi được biết, SV vẫn quen với cách học truyền thụ một chiều từ phía GV ở các cấp học trước và chủ yếu học thuộc lòng để thi hoặc kiểm tra. Ngoài ra, nội dung chương trình giảng dạy ở trung cấp, cao đẳng Phật học thuộc về giáo lý cơ bản, đặc thù về nội điển Phật học, GV thường yêu cầu SV học tập theo đúng những gì mà giáo trình, tài liệu GV cung cấp, do đó đã hạn chế tư duy sáng tạo, tính linh hoạt, nhạy bén trong việc tạo hứng thú cho SV TH.

- *Về những khó khăn của SV khi TH*: Phần lớn SV cho rằng về nguyên nhân TH chưa hiệu quả là do yếu tố khách quan (kiến thức rộng, thiếu hướng dẫn của GV, chưa được trang bị phương pháp học cần thiết); về nguyên nhân chủ quan, SV cũng nhận thức được là do bản thân thiếu tính kiên trì, tự giác; thiếu thời gian do chưa phân bổ thời khóa biểu học hợp lý.

- *Tự đánh giá KNTH của bản thân*: + Về kỹ năng (KN) lập kế hoạch học tập: có gần 64% SV ở mức trung bình - yếu; + Về KN sử dụng sơ đồ tư duy: có 72% đã sử dụng; + Về KN tự kiểm tra, đánh giá: 58% SV thường xuyên sử

dụng. Chủ yếu các em chỉ thành thạo hoặc khá ở những “KN truyền thống” như KN nghe giảng - ghi chép, KN hoạt động nhóm và KN sử dụng công nghệ thông tin để khai thác tài liệu. Đặc biệt là KN nghe giảng - ghi chép chiếm 82%. SV còn rất thụ động trong TH, nhiều SV chỉ đạt mức yếu hoặc trung bình về các KNTH.

Như vậy, về vấn đề TH, SV ở Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh chưa nhận thức được hình thức học tập ở đại học chủ yếu là TH với sự hướng dẫn của GV. Mặt khác, SV còn yếu các KN TH và chưa có phương pháp TH cụ thể, thích hợp cho bản thân.

2.3. Một số biện pháp phát triển năng lực tự học cho sinh viên Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh

Qua kết quả khảo sát trên, chúng tôi nhận thấy việc phát triển NLTH cho SV Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh là rất cần thiết. Để làm tốt điều này, chúng tôi đề xuất các biện pháp dựa trên cơ sở GV giữ vai trò là người hướng dẫn SV học tập:

2.3.1. Hướng dẫn phương pháp tự học cho sinh viên

Hầu hết các SV khi mới bước vào giảng đường đại học sẽ gặp lúng túng với phương pháp học ở đại học. Do đó, GV cần có kế hoạch hướng dẫn phương pháp TH cho SV từng bước giúp họ hình thành NLTH cho bản thân. GV có thể hướng dẫn SV thực hiện theo từng bước:

- *Xác định mục tiêu TH* là bước đầu tiên giúp SV hình thành động cơ TH, tự nhắc nhở bản thân cần phải thực hiện kế hoạch TH đã được lập nhằm đạt được tiêu đề ra.

- *Xây dựng kế hoạch TH* dựa vào mục tiêu TH, yêu cầu của môn học, yêu cầu của GV, thời gian, khả năng thực hiện và điều kiện của bản thân SV. Thông thường, trong buổi TH, SV sẽ thực hiện các hoạt động: học lại bài đã học trong ngày; làm bài tập được giao; đọc sách và nghiên cứu bài tiếp theo; tìm thêm thông tin, tài liệu có liên quan đến bài học. Để SV có thể lập được kế hoạch học tập cho những hoạt động cụ thể thì GV phải cung cấp một *bảng kế hoạch giảng dạy cụ thể cho mỗi học phần*. SV dựa vào đó để xác định kế hoạch, thời gian và cách thức để thực hiện các công việc của mình. Việc lập kế hoạch cần chú ý cả những kế hoạch hoạt động trên lớp và những hoạt động của SV ngoài lớp. Ngoài ra, SV có thể lập kế hoạch cụ thể hơn cho từng hoạt động như: hình thức TH (một mình, cùng một bạn, học nhóm, học với máy tính, sách vở, tài liệu...); thời gian cho từng hoạt động; mức độ cần đạt được cho mỗi hoạt động;...

- *Quản lý và thực hiện kế hoạch TH*: đây là công việc thực tế hóa kế hoạch TH của SV vừa để xem mức độ hợp lý của kế hoạch TH mà mình đã xây dựng, đồng thời qua đó đánh giá được mức độ kiên trì của SV đối với việc học tập. Khi thực hiện kế hoạch TH, SV sẽ tự mình phát hiện và điều chỉnh nếu chưa hợp lý, chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn và cũng biết đánh giá được khả năng TH của bản thân mình mà tự cải thiện.

- *Tự điều chỉnh kế hoạch TH*: từ việc đánh giá kết luận về kết quả TH, SV sẽ phát hiện những khuyết điểm hoặc những điểm chưa thực hiện được trong quá trình TH và có sự điều chỉnh phù hợp. Đây là công việc không thể thiếu nhằm để uyển chuyển linh hoạt thích hợp với môn học, bài học, thời gian, điều kiện của bản thân trong việc duy trì TH trở thành thói quen, KN, kĩ xảo.

2.3.2. Hướng dẫn sinh viên tiếp nhận và thu thập thông tin thông qua kỹ năng đọc sách, tài liệu

KN đọc sách bao gồm nhiều thao tác (Nguyễn Thị Thu Huyền và cộng sự, 2016):

- *Thao tác tra cứu tài liệu*: để tìm được tài liệu như mong muốn, SV phải biết cách tra cứu tài liệu ở thư viện, nhà sách lẫn các kho tài liệu trực tuyến. Có nhiều cách tra cứu như: tra cứu theo từ khoá, theo tên tác giả, theo tên sách... Thành thạo thao tác này giúp SV tiết kiệm được lượng thời gian đáng kể khi đọc sách và đọc được những tài liệu sát với mục tiêu đọc của mình nhất.

- *Thao tác chọn sách*: Nguồn tài liệu in và tài liệu kĩ thuật số hiện nay rất dồi dào, chứa đựng những thông tin phong phú, với nhiều quan điểm khác nhau thậm chí trái chiều. Việc lựa chọn được nguồn tài liệu khoa học, đánh tin cậy và chính xác nhất là điều SV nên lưu ý. Vì thế, trước khi chính thức đọc một cuốn sách, một tập tài liệu, SV cần hiểu biết rõ các nhà xuất bản uy tín, các tác giả là chuyên gia đầu ngành, có những nghiên cứu giá trị, thời điểm xuất bản, số lần tái bản để đảm bảo thông tin có sự cập nhật,...

- *Thao tác đọc sách*: Có nhiều cách đọc sách khác nhau: + *Đọc lướt*: Trước khi bắt tay vào việc học, SV cần đọc lướt qua hướng dẫn, tài liệu GV cung cấp cho mình, tạp chí chuyên ngành... SV có thể lật nhanh từng trang, hoặc mở ngẫu nhiên một số trang nào đó để định hình cho mình cách bố cục, trình bày, mục lục, hình minh họa vị trí các phần tóm tắt, kết luận...; + *Đọc có suy nghĩ*: Khi đọc sách cần phải tập trung tư tưởng, chỗ chưa thông, chưa nắm vững cần phải ngưng lại để đọc chậm, đọc kĩ, ôn lại. Đọc sách để hiểu những điều tác giả truyền đạt và tự suy nghĩ, mở rộng đến những điều liên quan mà sách chưa đề cập; + *Đọc có hệ thống*: Sau khi đọc lướt toàn bộ phần tổng quát nắm sơ bộ nội dung cuốn sách, tùy vào mục đích đọc mà người đọc sẽ đọc kĩ một lần hay nhiều lần. Cuối cùng là

cần rèn luyện cách đọc nhanh để tập trung được sự chú ý, sự suy nghĩ diễn ra liên tục và dễ dàng xác lập được mối quan hệ giữa các đoạn với nhau để nắm được nội dung tài liệu; + *Đọc có chọn lọc* để tìm những điểm cốt lõi, chọn ý tưởng hay nhất, đúng nhất và có ích cho việc học sẽ rèn được tư duy phê phán, làm tiền đề cho năng lực giải quyết vấn đề sau này; + *Đọc có ghi nhớ*: Đọc sách là học tập tích cực nên cần kèm theo việc ghi chép để nhớ lâu các dàn ý và diễn tiến nội dung. Các ý chính cần ghi chép cẩn thận, gạch chân hoặc tô màu những ý cơ bản, từ đó có thể suy luận ra các ý khác liên quan. Những phần chưa hiểu hoặc chưa nắm vững cũng cần đánh dấu để tiếp tục suy nghĩ, tìm cách giải đáp.

Để việc đọc sách có chất lượng và hiệu quả, GV cần hướng dẫn SV đọc theo một quy trình nhất định để tránh mất thời gian mà không thu được nhiều kết quả và không lưu giữ được những thông tin cần thiết. Vì vậy, việc đọc sách cần được thực hiện nghiêm túc và tuân theo các yêu cầu sau: Đọc có suy nghĩ; Đọc có hệ thống; Đọc có chọn lọc; Đọc có ghi nhớ.

2.3.3. *Hướng dẫn sinh viên kỹ năng ôn tập*

KN ôn tập là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc chiếm lĩnh kiến thức bài giảng của GV. Đó là hoạt động tái hiện bài giảng như xem lại bài ghi, mối quan hệ giữa các đoạn rời rạc, bổ sung bài ghi bằng những thông tin nghiên cứu được ở các tài liệu khác, nhận diện cấu trúc từng phần và toàn bài. Việc tái hiện bài giảng của SV dựa vào những biểu tượng, khái niệm, phán đoán được ghi nhận từ bài giảng của GV; sau đó, SV dựng lại bài giảng của GV bằng ngôn ngữ của bản thân, đó là những mối liên hệ logic giữa kiến thức cũ và mới; từ đó hoàn chỉnh việc tổ chức tư liệu học và đưa vào bộ nhớ.

Khi ôn tập, SV có thể kết hợp với việc vận dụng các kiến thức lí thuyết đã ôn để giải quyết các bài tập, điều này có tác dụng trong việc hình thành KN vận dụng tương ứng với những tri thức đã học. Từ việc TH bài, trả lời câu hỏi, làm bài tập của GV, SV có thể tự thiết kế những loại bài tập thực hành, bài tập củng cố đơn vị kiến thức đến bài tập hệ thống hóa bài học, chương học, cũng như những bài tập vận dụng kiến thức vào cuộc sống. Nguyên tắc của ôn tập hiệu quả là phải để cho đầu óc thư giãn, điều này giúp việc huy động kiến thức trở nên dễ dàng. Nếu muốn ôn lại bài thì hãy ôn lại sau đó 10 phút, rồi 1 ngày, 1 tuần và một tháng. Trong quá trình TH, nếu SV cảm thấy mệt mỏi hay buồn chán thì nên đổi sang một môn học khác, hoạt động khác hoặc thay đổi môi trường học.

2.3.4. *Hướng dẫn sinh viên kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học*

Tự đánh giá việc TH là bước quan trọng của SV trong TH. Bản thân SV phải có sự nhận xét và đánh giá trung thực về bản thân khi thực hiện TH bằng cách so sánh kết quả đạt được với mục tiêu ban đầu được đề ra khi lập kế hoạch TH. GV có thể giúp SV lập bảng ghi nhận kết quả và so sánh với mục tiêu cần đạt được, qua đó rút ra được nhận xét cụ thể từng hoạt động mà SV thực hiện được.

Tự kiểm tra, đánh giá góp phần hình thành các KN và thói quen trong học tập như nhận thức về vấn đề đặt ra, nhạy bén, biết vận dụng kiến thức, KN vào các hoạt động thực tiễn, thực tập... Việc tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập qua quá trình TH có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức: dùng các thang đo mức độ đáp ứng yêu cầu của GV, bản thân tự đánh giá, đánh giá, nhận xét của tập thể thông qua thảo luận, tự đối chiếu, so sánh với mục tiêu ban đầu... Tất cả các hình thức này đều mang một ý nghĩa tích cực, cần được quan tâm thực hiện thường xuyên, qua đó, SV tự đối thoại để xác định mình hiểu được cái gì, làm được điều gì để có hướng khắc phục những hạn chế, phát huy những điểm mạnh, góp phần rèn luyện các thao tác tư duy nhanh, sâu, độc lập, sáng tạo.

2.3.5. *Đổi mới các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu*

Trong các yếu tố khách quan ảnh hưởng tới sự TH của SV, yếu tố người dạy được xem là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến cách thức TH của SV, vì trong quá trình dạy học, GV là người tổ chức, hướng dẫn SV tiếp cận tri thức khoa học và hình thành những nhóm KNTH cho họ. Sự can thiệp, giúp đỡ kịp thời của GV khi SV đối mặt với khó khăn trong quá trình tiếp cận tri thức là nguồn động viên vô giá, tạo cho SV hứng thú học tập, giúp họ rèn luyện ý chí, khắc phục khó khăn để chuyển hóa những trở ngại thành động lực thực hiện hoạt động TH đạt hiệu quả cao. Muốn vậy, GV cần phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm.

Đổi mới phương pháp dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp TH, tạo môi trường TH tự nghiên cứu, tăng cường tổ chức các hoạt động học tập như thảo luận, vấn đáp, nêu vấn đề..., khơi gợi ở SV hứng thú với vấn đề đặt ra, từ đó TH, tự nghiên cứu và giải quyết tình huống; kích thích tính độc lập suy nghĩ, trao đổi, thảo luận, TH, tự nghiên cứu của SV. Đổi mới phương pháp dạy học để tích cực hóa hoạt động TH, tự nghiên cứu của SV đòi hỏi GV nghiên cứu áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại như: dạy học giải quyết vấn đề, dạy học nghiên cứu trường hợp, dạy học theo dự án, theo tình huống; hoặc có thể lồng ghép, tích hợp phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại một cách phù hợp, có sự đầu tư, nghiên cứu, duy trì thường xuyên, liên tục.

Bên cạnh đó, GV cần phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập của SV để kịp thời động viên, đôn đốc SV TH. Quá trình đánh giá kết quả học tập của SV phải hướng tới tiêu chí phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của người học, đòi hỏi mỗi GV cần phải có những phương pháp đánh giá vừa đảm bảo tính khách quan vừa mang tính khoa học. Mục đích của kiểm tra, đánh giá không chỉ dừng lại ở tái hiện tri thức mà cần chú trọng kiểm tra năng lực độc lập, sáng tạo, NLTH, tự nghiên cứu của SV. Nội dung kiểm tra phải đảm bảo tính toàn diện về các mặt (kiến thức, KN, thái độ) thông qua khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Do đó, cần đảm bảo các yêu cầu: - Kiểm tra, đánh giá phải thực hiện một cách thống nhất, theo quy định; bám sát nội dung chương trình; - Xây dựng hệ thống câu hỏi kiểm tra cho từng phần kiến thức cụ thể và phù hợp với đối tượng SV theo từng chuyên ngành đào tạo. Các câu hỏi cần hướng tới mục tiêu rèn luyện khả năng vận dụng linh hoạt các kiến thức, KN đã học vào thực tế cuộc sống, chuyên ngành đào tạo và bồi dưỡng tình cảm, niềm tin, lí tưởng cho SV.

GV tổ chức đánh giá thông qua các hình thức: - *Đánh giá qua quá trình học tập trên lớp*: GV có thể kiểm tra mức độ tiếp nhận và xử lí thông tin của người học, đưa ra những câu hỏi để SV trả lời. Qua đó, giúp GV có thể đánh giá được thái độ học tập, tinh thần xây dựng bài học, tham gia phát biểu ý kiến của cá nhân mỗi SV; - *Đánh giá qua làm việc nhóm của SV*: Sau mỗi chương, bài GV có thể đưa ra các câu hỏi, phân chia lớp thành nhiều nhóm khác nhau. Tùy theo nội dung và yêu cầu câu hỏi, GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm, sau đó tổ chức, hướng dẫn SV trình bày, báo cáo, thảo luận các kết quả học tập; - *Đánh giá qua bài tập lớn (tiểu luận) của SV*: GV có thể gợi ý một số đề tài để SV lựa chọn viết tiểu luận. Thông qua bài tiểu luận sẽ giúp SV tiếp cận với phương pháp lập luận, chứng minh, làm sáng tỏ và mở rộng vấn đề một cách có khoa học; đồng thời rèn cho SV KN tư duy logic, độc lập, sáng tạo.

GV đánh giá năng lực SV qua nội dung, cách diễn đạt, trích dẫn tài liệu trong bài tiểu luận... Thông qua các hình thức đánh giá việc TH của SV sẽ giúp GV đánh giá được thái độ học tập và năng lực của SV. Từ đó, GV có thể điều chỉnh hoặc thay đổi phương pháp dạy học cho phù hợp.

3. Kết luận

Hiện nay, việc TH đã trở thành phổ biến, song không phải ai cũng có sẵn NLTH và phương pháp TH đúng đắn, khoa học. Với những quan điểm trình bày trong bài viết, chúng tôi mong muốn góp phần vào việc phát triển NLTH cho SV trong giai đoạn các em chưa định hướng một cách chính xác việc TH.

Nghiên cứu định hướng SV TH, tự nghiên cứu là vấn đề quan trọng, cấp thiết trong đào tạo theo học chế tín chỉ. Để góp phần nâng cao chất lượng TH cho SV Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh, cần chú trọng đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tự giác, độc lập, sáng tạo của SV trong hoạt động TH, xuất phát từ yêu cầu đó, chúng tôi xin đưa ra một vài kiến nghị sau: - Cần phối hợp các biện pháp để hình thành và phát triển NLTH cho SV một cách thường xuyên; - Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh nâng cao hơn nữa việc đáp ứng các điều kiện vật chất phục vụ hoạt động TH của SV như đầu tư thiết bị dạy - học hiện đại, thư viện phong phú nguồn tài liệu, các phương tiện khai thác thông tin...

Tài liệu tham khảo

- Đặng Thành Hưng (2012). *Bản chất và điều kiện của việc tự học*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 78, tr 4-7; 21.
- Đinh Thị Hoa, Lê Hồng Phượng, Đinh Thành Công (2019). *Tự học và một số yêu cầu về tự học của sinh viên đáp ứng hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 10, tr 178-181.
- Hoàng Phê và cộng sự (2008). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- Lê Kháng Bằng (1993). *Tổ chức quá trình dạy học đại học*. Viện Nghiên cứu đại học và giáo dục chuyên nghiệp.
- Ngô Tứ Thành, Nguyễn Quốc Vũ (2019). *Hướng dẫn tự học trong thời đại “cấp độ công nghệ thứ 5” nhằm phát triển năng lực của sinh viên*. Tạp chí Giáo dục, số 465, tr 43-47.
- Nguyễn Cảnh Toàn (1997). *Quá trình dạy - tự học*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Thanh Thủy (2016). *Hình thành kĩ năng tự học cho sinh viên - nhu cầu thiết yếu trong đào tạo ngành sư phạm*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Đồng Nai, số 03/2016.
- Nguyễn Thị Thu Huyền, Nguyễn Văn Hiến, Phương Diễm Hương (2016). *Kĩ năng đọc sách*. Truy cập tại http://hcmup.edu.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=20945%3Adocsach&catid=5410%3Akinth&Itemid=9265&lang=zh&site=34.
- Nguyễn Văn Khôi, Đỗ Thị Thanh Hằng (2018). *Phát triển năng lực tự học của sinh viên trong dạy học ở đại học*. Truy cập tại <https://nivet.org.vn/nghien-cuu-khoa-hoc/hoat-dong-khoa-hoc/item/947-phat-trien-nang-luc-tu-hoc-cua-sinh-vien-trong-day-hoc-o-dai-hoc>.